

Trang Nhà Quảng Đức



Mật Tông

Mật Tạng Bộ 2 - No 972 (Tr.364 →Tr. 368)

PHẬT ĐÁNH TÔN THẮNG ĐÀ LA NI NIỆM TỤNG NGHI QUỸ PHÁP (MỘT QUYỂN)

*Hán dịch: Chùa Đại Hưng Thiện, Tam tạng Sa Môn Đại Quảng Trí
BẤT KHÔNG phụng chiếu dịch*

Việt dịch: Sa Môn THÍCH QUẢNG TRÍ

Sưu tập Phạm Chú : HUYỀN THANH

Phàm muốn niệm tụng Pháp Đà La Ni, trước cần phải ở nơi Tam Muội Mạn Đà La, thấy Thánh chúng được quán đánh, biết Bốn Tôn, theo Thầy thọ được Tam Muội Da. Sau đó ở nơi sơn gian, nơi thanh tịnh, nơi tịnh thất, hoạ tượng Bốn Tôn Tôn Thắng Đà La Ni treo nơi vách phía Đông, Hành giả mặt xây về Đông đối trước tượng. Nơi chỗ niệm tụng, đào một huyệt sâu nửa khuỷu, trong đất nếu có ngói gạch xương cốt, lông tóc và các uế vật, cần nên bỏ đi. Nếu đất thiếu, cần lấy thêm đất đổ đầy huyệt, làm cho bằng phẳng, nếu đất dư đó là đất cát tường, dùng Cù ma di hòa đất sạch thành bùn, đắp tô trên mặt cho bằng phẳng, lại dùng Cù ma di hòa nước tụng Vô Năng thắng Đà La Ni 21 biến gia trì Cù ma di.

Vô Năng Thắng Chân ngôn:

“Năng mô tam mãn đà một đà năm. Úm hỏ rô hỏ rô chiến nỏ lệ ma đẵng nghi sa bà ha”.

巧休 屹互珮 后盍觞禡馩 鄴吉 鄴吉 弋沘印 互凹拗 送扣

NAMAḤ SAMANTA BUDDHĀNĀM_ OM_ HULU HULU CAṆḌALI
MATAṅGI_ SVĀHĀ

Gia trì xong, từ góc Đông Bắc, khởi đầu quanh theo bên phải mà đắp, dùng lá chè hoặc lá sen chà trên mặt cho láng đẹp, phía trên dùng bột màu trắng hòa nước, dùng dây chia ra làm chín vị. Mài bột Bạch đàn hương tô trên 9 vị.

Chín vị là: Trung ương Phật Tỳ Lô Giá Na (Vairocana), bên phải Bồ Tát Quán Tự Tại (Avalokite'svara), phía sau Bồ Tát Quán Tự Tại là Bồ Tát Di Lặc (Maitri), phía sau Phật Tỳ Lô Giá Na là Bồ Tát Hư Không Tạng (Akā'sagarbha), bên trái Bồ Tát Hư

Không Tạng là Bồ Tát Phổ Hiền (Samantabhadra), bên trái Phật Tỳ Lô Giá Na là Bồ Tát Kim Cang Thủ (Vajrapāṇi), dưới Bồ Tát Kim Cang Thủ là Bồ Tát Văn Thù Sư Lợi (Mañju'srī), Phía trước Phật Tỳ Lô Giá Na là Bồ Tát Trừ Cái Chướng (Sarvanīvaraṇaviṣkambhin), bên phải Bồ Tát Trừ Cái Chướng là Bồ Tát Địa Tạng (Kṣitigarbha) gồm đủ 9 Vị. Các Vị đều dùng Bạch đàn hương mà tô đắp, dùng để nghinh thỉnh các Ngài, trên treo trướng, lọng, bốn phía treo phướng. Bốn mặt Đạo tràng, sáng chiều dâng cúng cháo mè, trưa dâng cơm, bơ, bánh, đường, các thứ ăn uống, các thứ trái cây, bốn cửa để bốn lư hương, bốn góc để bốn bình sạch đựng đầy nước thơm, hoặc lá nhánh cây còn tươi để cúng dường. Bốn góc đốt bốn chén đèn bằng bơ. Trước đạo tràng, trước mặt nơi chỗ ngồi của Hành giả, để 2 chậu nước Ứ Già hương thủy, lảy vàng, bạc, đồng, sứ ...v...v... loa (vỏ ốc tù và) hoặc lá mới sạch, các thứ khác không được. Nếu khi muốn đựng đồ ăn, cần phải rửa sạch các vật xong, để trên lư mà xông. Phía trong dùng Vô Năng Thắng Đà La Ni gia trì nước mà rải. Ở trong Đàn, theo bên phải lần lượt bố trí, sau đó trước Đàn để tù cước sàng tư, cách đất nửa khuỷu (bàn để ngồi) dùng cỏ tranh trải lên (mền nệm) để dùng làm chỗ ngồi. Hành giả cần tắm gội (như trong Tô Tát Địa đã nói), hoặc dùng Pháp tắm gội, quán Pháp thật tướng để tắm gội, dầu Tại gia, Xuất gia đều giữ gìn luật nghi, không được khuyết phạm. Để làm Pháp tắm gội, mỗi ngày ba thời trước Phật phát lồ sám hối, tùy hỷ, khuyến thỉnh, phát nguyện, hồi hương, hoặc dùng Thanh tịnh Chơn ngôn gia trì 7 biến để được thanh tịnh. Khi tắm gội, niệm tụng thời quán tất cả Pháp bản tánh bốn thanh tịnh, suy nghĩ như vậy tức tụng Tắm gội Chơn ngôn:

“Úm ta phạ bà phạ truật đà ta phạ đạt ma sa phạ bà phạ truật độ hám”

遇 辱矢向 圩益 屹楠 叻豨 辱矛向 圩砰曳

OM_ SVABHÀVA ‘SUDDHA SARVA DHARMA SVABHÀVA ‘SUDDHA UHAM

Mỗi ngày khi vào Đạo Tràng niệm tụng, nên định kỳ niệm tụng một thời, hai thời. Sáng sớm, hoàng hôn, nếu ba thời thì thêm giờ Ngọ, hoặc bốn thời như trong Du đà nói, thêm nửa đêm. Nếu theo trong Pháp Tôn Thắng Đà La Ni Kinh này thì mỗi tháng ngày Rằm, trừ các nghiệp chướng tăng trưởng thọ mạng, cần tụng đủ ngàn biến, chứng được Xuất Thế Tam Ma Địa, được Bất vong Đà La Ni. Trong một ngày một đêm không ăn là trên hết, hoặc ăn Tam bạch thức (Sữa, lạc, cơm nếp), hoặc ăn cháo, hoặc như thường ăn bữa trưa là phẩm hạ. Phải mặc quần áo mới sạch, tâm luôn luôn nhớ niệm gìn giữ luật nghi, chơn ngôn. Mỗi khi vào Đạo tràng trì tụng, trước hai gối phải sát đất, đánh lễ Phật Tỳ Lô Giá Na và tám Vị Bồ Tát, phát lồ sám hối, phát năm đại nguyện:

Một là chúng sanh vô biên thệ nguyện độ

Hai là phước trí vô biên thệ nguyện tập

Ba là Pháp môn vô biên thệ nguyện học

Bốn là Như Lai vô biên thệ nguyện sự

Năm là Vô Thượng Bồ Đề thệ nguyện thành.

Ngồi kết già phu, dùng bột hương xoa tay, kết Tam Muội Da ấn, tụng Chơn Ngôn:

“Năng mô tam mãn đà một đà năm a tam minh đế rị tam minh tam muội duệ sa bà ha”

巧休 屹互珮 后盍觥袞挑屹伙 注屹伙袞屹互份 颯扣振

NAMAḤ SAMANTA BUDDHÀNÀM_ ASAME TRISAME SAMAYE_ SVÀHÀ

Chấp tay lại, thẳng hai ngón cái, ấn năm chỗ trán, vai trái, vai phải, tim, yết hầu, mỗi chỗ tụng Chơn Ngôn một biến, gia trì xong, xả ấn nơi đánh.

Do oai lực của Tam Muội Da ấn Chơn ngôn hay tịnh Như Lai địa, Ba La Mật đầy đủ, hay thành tựu Thế gian Xuất thế gian Tất Địa.

Lại kết Pháp giới Sanh ấn Chơn ngôn:

“Năng mô tam mãn đà một đà nắm đạt ra ma đà da sa phạ bà phạ câu hám”

巧休 屹互阢 后盍觔禡叻獲四加禡辱矢向人曳振

NAMAḤ SAMANTA BUDDHĀNĀM_ DHARMADHĀTU SVABHĀVAKA UHAM

Hai tay hai ngón cái để trong lòng bàn tay, nắm lại thành quyền, thẳng hai ngón trở dựa bên nhau để từ trên đánh xuống, từ từ xả ấn, tụng chú ba biến, quán tự thân đồng với Pháp giới, lia các sắc tướng cũng như hư không.

Lại kết Kim Cang Tát Đỏa Pháp Luân Ấn Chơn ngôn:

“Năng mô tam mạn đa phạ nhựt ra nắm. Úm phạ nhựt ra đạt ma câu hám”

巧休 屹互阢 向忝錘禡馮 向猊撻人曳振

NAMAḤ SAMANTA VAJRAṆĀM_ OM_ VAJRA ATMAKA UHAM

Hai tay xoa ngược nhau, ngón cái trái để trong lòng bàn tay phải, ngón cái phải thẳng, tụng Chơn ngôn ba biến, tự được tự thân như Kim Cang Tát Đỏa.

Lại kết Kim Cang Giáp Mạo Ấn Chơn ngôn:

“Năng mô tam mãn đa phạ nhựt ra nắm. Úm phạ nhựt ra ca phạ dã hồng”

NAMAḤ SAMANTA VAJRAṆĀM_ OM_ VAJRA KAVACĀYA HŪM

Hai tay chấp lại bồng giữa, hai ngón trở để nơi lưng hai ngón giữa, hai ngón cái hợp nhau ở nơi tiết giữa hai ngón giữa, gia trì năm chỗ, mỗi chỗ tụng một biến. Do sức gia trì tự thân thành Kim Cang Giáp Mạo, tất cả Thiên ma không dám gần gũi.

Lại kết Bất Động Tôn Ấn Chân ngôn:

“Năng mô tam mãn đà phạ nhựt ra nắm chiến nã ma ha lô sái nã tát vãm tra da hồng đạt ra tra hàm nam”

巧休 屹互阢 向忝冊禡弋汜 互扣刎好仕禡剉誑伏 獨 溪誑 訓 赧振

NAMAḤ SAMANTA VAJRAṆĀM_ CAṆḌA MAHĀ ROṢAṆA SPHAṬYA HŪM TRAT_ HĀM MĀM

Hai tay ngón cái vịn móng ngón út và ngón vô sanh, thẳng hai ngón giữa và hai ngón trở, tay trái là giáo, tay phải là đao, dùng đao để vào trong giáo. Xoay bên trái để xua đuổi các ma trong Đạo tràng làm chướng nạn; xoay bên phải tám phương trên dưới là kết giới. Sau đó tưởng trong Đạo tràng là núi Tu Di, trên đánh núi tưởng lầu các bảy báu. Ở trong lầu các Như Lai Tỳ Lô Giá Na cùng 80 cu chi mười địa Bồ Tát Ma Ha Tát làm quyến thuộc đoanh vây chung quanh. Bốn cửa bốn góc có bốn Bồ Tát và tám cúng dường dùng làm nội ngoại cúng dường, quán tưởng dưng hiển rõ ràng phân minh.

Lại kết Phụng Thủ Thánh Chứng Như Lai Câu Ấn Chơn ngôn:

“Năng mô tam mãn đà một đà nắm ác tát phạ đạt ra bát ra để kha đế đạt tha nghiệt đương cu xá mạo địa dã ra lị da bạt rị bố ra ca sa phạ ha”

巧休 屹互阢 后盍觔禡 屹楠泣漚凸成包禡 凹卡丫鄔乃在禡 回囚弋搏 扔共鬻先一禡颯扣振

NAMAḤ SAMANTA BUDDHĀNĀM_ AḤ_ SARVATRA APRATIHAṬE
TATHĀGATA AMKU'SA BODHICĀRYA PARIPURĀKA_ SVĀHĀ

Hai tay xoa bên trong, nắm lại thành quyền, ngón trở phải thẳng co lại như câu. Tụng ba biến, do oai lực Ấn Chơn ngôn, Chư Phật và Thánh chúng không bỏ bốn thế, đều lại đầy đủ.

Lại kết Phụng Hiến Tọa Ấn Chơn ngôn:

“Năng mô tam mãn đà một đà năm ác”

巧休 屹互阢 后盍觔禡嫵

NAMAḤ SAMANTA BUDDHĀNĀM_ AḤ

Hai tay chấp lại trống giữa, hai ngón út, hai ngón cái hợp nhau, sáu ngón kia mở ra hơi co như hoa sen nở, tụng ba biến. Do oai lực Ấn Chơn ngôn, lưu xuất cán tòa báu như mây biển, dâng hiến Như Lai và Thánh chúng.

Lại kết Phụng Hiến Ứ Già Ấn Chơn ngôn:

“Năng mô tam mãn đà một đà năm nga nga năng tam ma tam ma sa phạ ha”

巧休 屹互阢 后盍觔禡丫丫巧 屹交屹互 颯扣振

NAMAḤ SAMANTA BUDDHĀNĀM_ GAGANA SAMA ASAMA _ SVĀHĀ

Dùng hai tay bưng đồ đựng nước ngang nơi trán, hồ quỳ tụng ba biến dâng hiến Ứ Già tẩy rửa Thánh chúng.

Lại kết Phụng Hiến Đồ Hương Ấn Chơn ngôn:

“Năng mô tam mãn đà một đà năm vi du đà nghỉ độ nạp bà phạ dã sa bà ha”

巧休 屹互阢 后盍觔 甩圩益丫 秦畬向 颯扣振

NAMAḤ SAMANTA BUDDHĀNĀM_ VI'SUDDHA GANDHA UDBHAVE _
SVĀHĀ

Tay phải thẳng lên, lòng bàn tay hướng ra ngoài, tay trái nắm cổ tay phải, tụng ba biến. Do Ấn Chơn ngôn oai lực, lưu xuất ra các hương xoa như mây biển, cúng dường tất cả Như Lai và Thánh chúng.

Lại kết Phụng hiến Hoa Man Ấn Chơn ngôn:

“Năng mô tam mãn đà một đà năm ma ha muội đát rị dạ tì dữu na nghiệt đế sa bà ha”

巧休 屹互阢 后盍觔禡互扣 伊掇育恂包 颯扣振

NAMAḤ SAMANTA BUDDHĀNĀM_ MAHĀ MAITRYA ABHYUDGATE _
SVĀHĀ

Hai tay xoa bên trong, ngửa lòng bàn tay, hai ngón trở dựa nhau. Tụng 03 biến, do oai lực Ấn và Chơn ngôn lưu xuất các tràng hoa như mây biển cúng dường tất cả Như Lai và Thánh chúng.

Lại kết Phụng Hiến Thiên Hương Ấn Chơn ngôn:

“Năng mô tam mãn đà một đà năm đạt ma đà đát phạ nỏa tì ám nghiệt đế sa bà hà”

巧休 屹互阢 后盍觔禡叻瓯四加禡挑平丫包 颯扣禡

NAMAḤ SAMANTA BUDDHĀNĀM_ DHARMADHĀTU ANUGATE _
SVĀHĀ

Ngửa lòng hai bàn tay, ngón út, ngón vô danh, ngón giữa co lưng dựa nhau, tụng 03 biến. Do oai lực Ấn và Chơn ngôn, lưu xuất tất cả hương đốt như mây biển, cúng dường tất cả Như Lai và Thánh chúng.

Lại kết Hiến Ấm Thực Ấn Chơn ngôn:

“Năng mô tam mãn đà một đà năm a ra ra ca ra mạt lãng nại ni mạt hê sa bà ha”

巧休 屹互阢 后盍觥禱挑先先 一先先 向銃叨只 互扣 向猥禱颯扣振

NAMAḤ SAMANTA BUDDHĀNĀM_ ARARA KARARA VALIṀ DADE MAHĀ VALIḤ_ SVĀHĀ

Hai tay trống lòng chấp lại như đồ vật, tụng 03 biến. Do oai lực Ấn Chơn Ngôn, lưu xuất vô biên các món ăn uống như mây biển, cúng dường tất cả Như Lai và Thánh chúng.

Lại kết Phụng Hiến Đăng Minh Ấn Chơn ngôn:

“Năng mô tam mãn đà một đà năm đát tha nghiệt đát tát sa võng ra nĩnh tát bà sa na nga nga năng na rị đả sa phạ ha”

巧休 屹互阢 后盍觥禱凹卡丫出菁禱 剡先仕 向矢屹巧禱 丫丫必叨搏

颯扣振

NAMAḤ SAMANTA BUDDHĀNĀM_ TATHĀGATA ARCI SPHARAṆA VABHASANA GAGANA UDĀRYA_ SVĀHĀ

Tay phải nắm thành quyền, thẳng ngón giữa, dùng ngón cái vịn tiết giữa ngón giữa, tụng 03 biến. Do oai lực Ấn Chơn ngôn, lưu xuất ra các đèn sáng như mây biển, cúng dường tất cả Như Lai và Thánh chúng. Lại như Như Lai Đại Thừa Kinh có nói, nên quán tưởng tràng phan, bảo cái, y phục, anh lạc, dây lụa các vật cúng dường như mây biển đầy khắp cả Pháp giới, dùng kệ chân thật mà ngợi khen rằng:

Sức công đức của con

Sức Như Lai gia trì

Sức của Pháp giới đây

Rộng cúng dường tất cả

Lại kết Hư Không Tạng Minh Phi Ấn Chơn ngôn:

“Năng mô tam mãn đà một đà năm tát phạ tha khiếm ô na nghiệt đế sa võng ra hê man nga nga kiếm sa bà ha”

巧休 屹互阢 后盍觥禱屹濇卡丈禱染恂包 剡先 托伐禱 丫丫巧入禱 颯扣振

NAMAḤ SAMANTA BUDDHĀNĀM_ SARVATHĀ KHAM_ UDGATE SPHARA HĪMAM_ GAGANAKAM_ SVĀHĀ

Hai tay xoa nhau chấp lại phải đề trái, tụng 7 biến. Lại tưởng nơi tâm có một vành trăng sáng rõ tròn đầy, rõ ràng. Trong vành trăng, tưởng chữ **Khiếm** (丈_KHAM) màu trắng, phóng ánh sáng chiếu khắp mười phương thế giới. Tưởng thiệt tướng của chữ “**Khiếm**” là đồng hư không, xa lìa các sắc tướng, các chương ngại. Ở trong nghĩa lý chân thật, tưởng tự thân là Bồ Tát Kim Cang Ba La Mật Phật Mẫu, tay trái cầm hoa sen, trên hoa có chày Kim Cang năm chia, tay phải ngửa ra, kết ấn Thí Nguyện, đầu đội mào anh lạc, dung mạo từ bi như muốn cứu độ tất cả chúng sanh. Tưởng như vậ xong, hai

tay xoa nhau, bên ngoài nắm thành quyền, thẳng hai ngón giữa, đây là Kim Cang Ba La Mật Ấn. Dùng ấn gia trì 4 chỗ (tim, trán, yết hầu, đảnh), ấn xong, xả ấn, tụng Kim Cang Ba La Mật Chơn ngôn:

“Úm tát đất phạ phạ nhựt ra hồng”

𨮒 屹玆 向忝 猓

OM_ SATVA VAJRA HÙM

Khi ấn bốn chỗ, mỗi chỗ tụng một biến, dùng ấn để nơi trán, tụng 3 biến, dùng quán đảnh, quán đảnh xong mở ấn ra, kết Kim Cang quyền để sau đầu, tụng chơn ngôn:

“Úm phạ nhựt la tì tiến đa”

𨮒 向忝 狛石趨弋

OM_ VAJRA ABHIṢIMCA

Tụng 3 biến, kết Ấn Bị Giáp, hai tay kết Kim Cang Quyền, thẳng ngón trở để nơi tim như mặc giáp, để nơi sau lưng, lại để nơi rún, eo, từ từ đến tim, hai vai, trên đầu, nơi cổ, trán, sau ót, hai tay đập thành ba tiếng, tụng Bị Giáp Chơn ngôn:

“Úm châm”

𨮒 趨

OM_ TUM

Lại vỗ tay, tụng Chơn ngôn:

“Úm phạ nhựt ra đồ sử da hác”

𨮒 向忝 加併 趨

OM_ VAJRA TUṢYA HOḤ

Tưởng tự thân thành Bốn Tôn xong, chấp hai tay lại co hai ngón trở móng đụng nhau, dùng hai ngón cái đè trên đầu hai ngón trở, như đang khảy móng tay, lại tụng Tôn Thẳng Đà La Ni:

“Nặng mô bà nga phạ đế”

巧伏 矛丫向包

NAMO BHAGAVATE

Đát lặc lộ chỉ dã

河吐池

TRAILOKYA

Bát ra đế vĩ thi sắc tra dã

盲凸合圪沓伏

PRATIVI'SIṢṬÀYA

Bột đà da

后盞伏

BUDDHÀYA

Bà nga phạ đế

矛丫向包

BHAGAVATE

Đát nề dã tha:

凹滄卡

TADYATHÀ

Úm

隅

OM

Vĩ thuật dà dĩa

合夸叻伏

VI'SODHAYA

Tam ma

屹互

SAMA

Tam mẫn dà phạ bà sa

屹互阡向矢屹

SAMANTA AVABHÀSA

Tát pha ra nĩa

剉先仕

SPHARANA

Nghiệt đế nga ha năng

丫凸 丫扣巧

GATI GAHANA

Tát ra bà phạ thuật đệ

辱矢向 合圩眨徧

SVABHÀVA VI'SUDDHE

A tì tiên tả hàm

挑石翘弋 加翹

ABHIṢIMCA TUMAM

Tát nga đa

鉏丫凹

SUGATA

Phạ ra phạ ta năng

向先 向弋巧

VARA VACANA

Mật lật đa tì lô kế

挑獮出石宇二

AMRTA ABHIṢEKAI

A ha ra a ha ra

玅成先 玅成先

ÀHARA ÀHARA

A dục tán dà ra ni

玅儻 屹祝先代

ÀYUḤ SANDHÀRAṆÌ

Thuật dà da thuật dà da, nga nga năng vĩ thuật đệ

夸叻伏 夸叻伏 丫丫巧 合圩眨

‘SODHAYA ‘SODHAYA _ GAGANA VI’SUDDHE

Ô sắc ni sa vĩ nhạ dã vĩ thuật đề

珈鉢好 合介伏 合圩眨

UṢṢṢA VIJAYA VI’SUDDHE

Sa ha sa ra ra thấp nhị

屹成哎 先統

SAHASRA RA’SMI

Tán tổ nhị đế tát phạ đát tha nghiệt đa

戍鉏叵凸 屹楠 凹卡丫凹

SAMṢUDĪTI SARVA TATHÀGATA

Địa sắc tra năng địa sắc sĩ đa mẫu nại lê

挑囚陌左囚油包 互扣 仿泛

ADHIṢṢANA ADHIṢṢITE MAHÀ MUDRÌ

Phạ nhứt ra ca da

向忝乙伏

VAJRA KÀYA

Tăng ha đát na thuật đệ

戍成凹巧 合圩眨

SAMḢATANA VI’SUDDHE

Tát phạ phạ ra nỏ thuật đệ

屹楠 挑向先仕 圩眨

SARVA AVARAṢA ‘SUDDHE

Bát ra đế nễ tì đa dã a dục thuật đệ

盲凸市 向痛伏 挑儻 圩眨禱

PRATINI VARTTÀYA ÀYUḢ ‘SUDDHE

Tam ma da địa sắc sĩ đế

屹互伏 挑囚油包

SAMAYA ADHIṢṢITE

Ma ni ma ni

互仗 互仗

MANI MANI

Đát lân đa bộ đa cu dê bạt lệ thuật đề

凹卡出 穴凹 人甘 扔共圩眨

TATHÀTÀ BHÙTA KOṢI PARI’SUDDHE

Vĩ sa bố tra bột địa thuật đệ

合脆巴禱 后盎 圩眨

VISPHUṢA BUDDHI ‘SUDDHE

Nhạ dã nhạ dã

介伏 介伏

JAYA JAYA

Vĩ nhạ dã vĩ nhạ dã

合介伏 合介伏

VIJAYA VIJAYA

Sa ma ra sa ma ra

絆先 絆先

SMARA SMARA

Tát phạ bột đà địa sắt sỉ đa thuật đệ

屹楠 后盍囚沔凹 圩眨

SARVA BUDDHA ADHIṢṬA ‘suddhe

Phạ nhựt lệ phạ nhựt ra nghiệt tì

向念 向忝丫慌

VAJRÌ VAJRAGARBHE

Phạ nhựt lăm bà phạ đố

向轄 矛向加

VAJRÀṀ BHAVATU

Ma ma (tên ...)

互互

MAMA

Tát phạ tát đát phạ nan tả ca dã vị thuật đệ

屹楠 屹班斡弋 乙伏 合圩眨禱

SARVA SATVÀNÀṀCA KÀYA VI’SUDDHE

Tát phạ nghiệt đế bạt lệ thuật đệ

屹楠 丫凸 扔共圩眨禱

SARVA GATI PARI’SUDDHE

Tát phạ đát tha nghiệt đa tam ma thấp phạ sa địa sắc sỉ đế

屹楠 凹卡丫凹 屹互 鄆州囚泔包

SARVA TATHÀGATA SAMA ‘SVASA ADHIṢṬITE

Bột đà bột đà

后益 后益

BUDDHA BUDDHA

Mạo đà dã mạo đà dã

回叻伏 回叻伏

BODHAYA BODHAYA

Tam mẫn đa bạt lệ thuật đệ

屹互阢 扔共圩眨禱

SAMANTA PARI’SUDDHE

Tát phạ đát tha nghiệt đa địa sắc tra nãg địa sắc sỉ đa

屹楠 凹卡丫凹 崖叻仲囚沔左囚泔凹

SARVA TATHÀGATA HRDAYA ADHIṢṬANA ADHIṢṬITA

Ma ha mầu nại lê sa bà ha”

互扣 觜泊 禱送扣悞

MAHÀ MUDRÌ SVÀHÀ

Khi tụng chú, không lớn không nhỏ, không mau không chậm, một lòng quán Phật Tỳ Lô Giá Na rõ ràng, tụng chú 7 biến, xong xả ấn trên đảnh, lấy xâu Bồ Đề an trong lòng bàn tay, tụng Gia Trì Niệm Chân Chơn ngôn:

“Úm vĩ lô tả năng ma la sa phạ ha”

唵 因刳弋巧 交匡 送扣

OM_ VAIROCANA MÀLA _ SVÀHÀ

Tụng 7 biến xong đem để nơi đảnh, tay trái để nơi ngực, tay phải lần hạt, sau mỗi chữ **“sa phạ ha”** (唵扣_ SVÀHÀ) lại lần một hạt, niệm tụng 108 lần, cho đến ngàn lần. Lại đem châu để trong lòng bàn tay, chấp tay lại đem để trên đảnh, phát các lời cầu nguyện, nguyện cho tất cả chúng sanh đều được như mình. Sau lại kết Bốn Tôn Ấn, tụng 7 biến hoặc 3 biến. Lại kết Kim Cang Ba La Mật Ấn, lại kết Ngũ Cúng Dường Ấn cùng tụng Ngũ Cúng Dường Chơn ngôn để cúng dường như đã nói ở trước. Lại kết Bất Động Tôn Ấn, tụng một biến, dùng Ấn xoay bên trái thành giải giới, bưng đồ Ứ Già dâng hiến cúng dường, kết Tam Muội Da Ấn để trên đảnh phụng tống. Tụng Tam Muội Da Chú ba biến, không giải ấn, tụng Kim Cang Giải Thoát Chơn ngôn:

“Úm phạ nhựt ra mộ khất xoa sam”

𑖀 向忝 觜朽 𑖀

OM_ VAJRA MUKṢA MUḤ

Phụng tống Chư Phật, Thánh chúng như trên. Lễ bái, phát lộ sám hối, tùy hỷ, khuyến thỉnh, phát nguyện hồi hướng xong ra khỏi Đạo tràng. Sau đó ở nơi thanh tịnh đọc tụng Kinh điển Đại Thừa, quán đệ nhất Nghĩa Đế, dùng phước này hồi hướng chỗ cầu xin giúp mau thành Tất Địa. Nếu làm Pháp Tứ Tai, tạo Đàn tròn, mặt xây về hướng Bắc, tưởng các Thánh chúng màu trắng, các vật cúng dường trong Đàn đều màu trắng, mặc quần áo màu trắng, đốt Trầm Thủy Hương. Nếu làm Pháp Tăng Trưởng, mặt xây về hướng Đông Bốn Tôn, vật cúng dường, tự thân y phục đều màu vàng, đốt Bạch Đàn Hương. Nếu làm Pháp Hàng Phục, mặt xây về hướng Nam Bốn Tôn, vật cúng dường, y phục đều màu xanh, hoặc màu đen, thiêu An Tứ Hương. Nếu làm Pháp Kính Ái, mặt xây về hướng Tây, tưởng Bốn Tôn màu đỏ, đồ ẩm thực cúng dường, y phục đều màu đỏ, đốt Tô Hợp Hương”.

PHẬT ĐẢNH TÔN THẮNG ĐÀ LA NI KINH
PHÁP NGHI QUỶ NIỆM TỤNG
HẾT

Tiết Đông chí Bính Tý 1996_ Sa Môn THÍCH QUẢNG TRÍ
Hoàn chỉnh Phạm Văn vào ngày 27/12/2006

Webmaster:quangduc@tpg.com.au	Trở về Thư Mục Mật Tông
-------------------------------	-------------------------

Biên tập nội dung: Tỳ kheo Thích Nguyên Tạng

Xin gửi bài mới và ý kiến đóng góp đến ban biên tập qua địa chỉ: quangduc@tpg.com.au
Ghi rõ nguồn **"Trang nhà Quảng Đức"** khi bạn phát hành lại thông tin từ website này.